

Bản án số: 04/2024/HNGĐ-ST

Ngày 25/9/2024

“Về việc chia tài sản sau khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ QUANG, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Việt Thắng

Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Xuân Khanh và bà Phạm Thị Thanh Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Phan Quốc Tài - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 9 năm 2024, tại Hội trường xử án Tòa án nhân dân huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 22/2024/TLST-HNGĐ, ngày 03 tháng 7 năm 2024, về việc "chia tài sản sau khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 10 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Ngô Thị H, sinh năm 1984; Địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Làm ruộng. (Có mặt).

- Bị đơn: Anh Lê Hồng P, sinh năm 1982; Địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Người đại diện theo ủy quyền cho bị đơn: Ông Phan Quốc T, sinh năm: 1988; Địa chỉ: Tổ dân phố X, thị trấn V, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Luật sư. Nơi công tác: Văn phòng luật sư A, thuộc đoàn Luật sư tỉnh Hà Tĩnh. (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: bà Chu Thị P, sinh năm: 1955. Địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Làm ruộng. (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02 tháng 7 năm 2024, các lời khai tại Tòa án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Ngô Thị H trình bày như sau:

- Chị và anh Lê Hồng P đã được Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hà Tĩnh công nhận thỏa thuận ly hôn theo Quyết định ly hôn số 14/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2023. Theo quyết định trên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về vấn đề tài sản chung của vợ chồng, tuy nhiên sau đó chị và anh Lê Hồng P không thỏa thuận được với nhau về vấn đề tài sản chung nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung của vợ chồng gồm: 01 thửa đất số 162, tờ bản đồ 43, diện tích 1439,5 m² tại thôn H, xã H, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh, thửa đất được UBND huyện V, tỉnh Hà Tĩnh cấp ngày 20/11/2018 mang tên người sử dụng đất Lê Hồng P – Ngô Thị H trị giá 500.000.000 đồng. Trên thửa đất có một ngôi nhà cấp 4, trị giá 500.000.000 đồng. Tổng trị giá tài sản là 1.000.000.000 đồng. Chị Ngô Thị H đề nghị nếu chị được sử dụng toàn bộ thửa đất và sở hữu ngôi nhà trên thì chị đưa lại cho anh Lê Hồng P 500.000.000 đồng và ngược lại nếu anh Lê Hồng P được sử dụng toàn bộ thửa đất và sở hữu ngôi nhà trên thì anh phải đưa lại cho chị 500.000.000 đồng.

Tại Bản tự khai, tại phiên hòa giải và tại phiên tòa phía bị đơn trình bày:

- Thửa đất trên do cha mẹ đẻ của bị đơn làm hợp đồng tặng cho vợ chồng bị đơn nên nguyện vọng của bị đơn là được sử dụng toàn bộ thửa đất và sở hữu ngôi nhà trên đồng thời bị đơn sẽ có nghĩa vụ đưa lại cho nguyên đơn một số tiền nhất định. Do nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu như trong đơn khởi kiện nên tại phiên tòa người đại diện cho bị đơn thống nhất thỏa thuận bị đơn anh Lê Hồng P sẽ sử dụng toàn bộ thửa đất và sở hữu ngôi nhà trên đồng thời bị đơn có nghĩa vụ đưa lại cho nguyên đơn 500.000.000 đồng.

Tại Bản tự khai và tại phiên hòa giải người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Chu Thị P trình bày:

- Thửa đất số 162, tờ bản đồ 43, diện tích 1439,5 m² tại thôn H, xã H, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh có nguồn gốc cha ông để lại cho vợ chồng bà, tuy nhiên ngày 05/10/2018, vợ chồng bà đã thực hiện tặng cho thửa đất trên cho vợ chồng con trai là anh Lê Hồng P và vợ là Ngô Thị H. Việc tặng cho đã hoàn tất. Nay chị H khởi kiện yêu cầu chia tài sản trên bà không liên quan đến quyền sử dụng thửa đất này nữa nên không có ý kiến gì.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

- Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến phiên tòa hôm nay, thấy rằng Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và tuân theo quy định pháp luật tố tụng dân sự.

- Trong quá trình giải quyết vụ án những người tham gia tố tụng đã tuân theo đúng quy định của pháp luật, tham gia đầy đủ các buổi làm việc theo triệu tập của Tòa án.

- Về nội dung tranh chấp: Căn cứ Điều 157, 158, 165, 212, 213, 246 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24, Điều 26, điểm b khoản 5 Điều 27; điểm a khoản 7 Điều 27 Nghị quyết 326/2016, đề nghị Tòa án tuyên:

- Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự giữa nguyên đơn chị Ngô Thị H và bị đơn anh Lê Hồng P về phân chia tài sản chung sau khi ly hôn. Anh Lê Hồng P nhận thừa đất số 162, tờ bản đồ số 43 với tổng diện tích là 1439,5 m² và tài sản trên đất là ngôi nhà 03 tầng tại thôn H, xã H, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh. Anh Lê Hồng P có nghĩa vụ thanh toán cho chị Ngô Thị H số tiền 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng) như đã thỏa thuận.

- Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí chia tài sản sơ thẩm theo đúng quy định.

- Về chi phí thẩm định tại chỗ, định giá tài sản: Nguyên đơn và bị đơn phải chịu phần chi phí theo tỷ lệ giá trị phần tài sản mỗi bên được chia.

- Các đương sự được thực hiện quyền kháng cáo theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa, lời trình bày của đương sự và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Chị Ngô Thị H làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh giải quyết tài sản sau khi ly hôn với anh Lê Hồng P. Về nội dung và hình thức đơn khởi kiện của chị Ngô Thị H đúng quy định tại Điều 189 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được Tòa án thụ lý. Bị đơn anh Lê Hồng P trú tại huyện V và đối tượng tranh chấp là bất động sản có tại huyện V nên Tòa án nhân dân huyện Vũ Quang có thẩm quyền giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a, c khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Chu Thị P có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà.

[2]. Về nội dung tranh chấp và các yêu cầu của người khởi kiện: Chị Ngô Thị H và anh Lê Hồng P trước đây là vợ chồng, tuy nhiên do vợ chồng sống không hạnh nên chị H đã làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Lê Hồng P. Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 14/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh đã quyết định:

“...

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ tình cảm: Chị Ngô Thị H và anh Lê Hồng P thỏa thuận thuận tình ly hôn.

1.2. Về quan hệ con chung: Chị Ngô Thị H và anh Lê Hồng P thỏa thuận sau khi ly hôn chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Lê Hồng P, sinh ngày 29/11/2017 đến tuổi trưởng thành. Anh Lê Hồng P không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Anh Lê Hồng P có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai có quyền cản trở.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Ngô Thị H và anh Lê Hồng P tự thỏa thuận với nhau nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

...”

Tuy nhiên sau đó, chị Ngô Thị H và anh Lê Hồng P không thỏa thuận được với nhau về vấn đề tài sản chung nên ngày 02/7/2024, chị Ngô Thị H làm đơn đề nghị Tòa án phân chia tài sản chung của chị và anh P gồm: 01 thửa đất số 162, tờ bản đồ 43, diện tích 1439,5 m² tại thôn H, xã H, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh, thửa đất được UBND huyện V, tỉnh Hà Tĩnh cấp ngày 20/11/2018 mang tên người sử dụng đất Lê Hồng P – Ngô Thị H trị giá 500.000.000 đồng. Trên thửa đất có một ngôi nhà cấp 4, trị giá 500.000.000 đồng. Tổng trị giá tài sản là 1.000.000.000 đồng. Chị Ngô Thị H đề nghị nếu chị được sử dụng toàn bộ thửa đất và sở hữu ngôi nhà trên thì chị đưa lại cho anh Lê Hồng P 500.000.000 đồng và ngược lại nếu anh Lê Hồng P được sử dụng toàn bộ thửa đất và sở hữu ngôi nhà trên thì anh phải đưa lại cho chị 500.000.000 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, các đương sự không thống nhất được với nhau về việc giải quyết vụ án nên ngày 24/7/2024, chị Ngô Thị H làm đơn đề nghị Tòa án tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản chung của vợ chồng. Quá trình xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản, Hội đồng xác định: Thửa đất số 162, tờ bản đồ 43, diện tích 1439,5 m² tại thôn H, xã H, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh. Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng. Mục đích sử dụng: Đất ở tại nông thôn 300 m², đất trồng cây lâu năm: 1139,5 m². Thời gian sử dụng đất ở lâu dài, đất trồng cây lâu năm đến 31/12/2063. Nguồn gốc sử dụng: Nhận tặng cho. Trị giá thửa đất 900.000.000 đồng. Về phần tài sản trên đất: Ngôi nhà cấp 4 như đương sự trình bày thực chất là một ngôi nhà 03 tầng được xây dựng vào năm 2020, gồm có 01 tầng trệt, phía trên có 02 tầng, trị giá ngôi nhà 1.193.640.000 đồng. Tổng trị giá tài sản gồm đất và nhà là 2.093.640.000 đồng.

Các đương sự đều thống nhất với giá Hội đồng định giá đưa ra đối với các loại tài sản tranh chấp và không có ý kiến gì bổ sung. Nguyên đơn chị Ngô Thị H vẫn giữ nguyên quan điểm nếu chị được sử dụng toàn bộ thửa đất và sở hữu ngôi nhà trên thì chị đưa lại cho anh Lê Hồng P 500.000.000 đồng và ngược lại nếu anh

Lê Hồng P được sử dụng toàn bộ thửa đất và sở hữu ngôi nhà trên thì anh phải đưa lại cho chị 500.000.000 đồng. Tại phiên tòa, nguyên đơn và người đại diện cho bị đơn thỏa thuận thống nhất phương án: Anh Lê Hồng P được sử dụng toàn bộ thửa đất và sở hữu ngôi nhà trên, đồng thời anh P có nghĩa vụ đưa lại cho chị 500.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, tại phiên tòa các đương sự đã tự thỏa thuận với nhau về việc phân chia tài sản chung, việc thỏa thuận hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên cần chấp nhận.

[3]. Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản là 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng), chi phí hợp đồng dịch vụ về việc trích đo chính lý thửa đất của bản đồ địa chính phục vụ giải quyết phân chia tài sản sau ly hôn là: 1.641.546 đồng. Tổng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản hết: 4.141.546 đồng. Chị Ngô Thị H đã nộp đủ số tiền trên. Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận thống nhất mỗi bên sẽ chịu một nửa chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản. Hội đồng xét xử xét thấy, việc thỏa thuận hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên cần chấp nhận, vì vậy anh Lê Hồng Phong phải đưa lại cho chị Ngô Thị H số tiền 2.070.773 đồng.

Trong quá trình tham gia tố tụng tại phiên tòa các đương sự mặc dù thống nhất được với nhau về việc giải quyết nội dung vụ án nhưng đều đề nghị Tòa án ra bản án ghi nhận sự thỏa thuận trên mà đề nghị không ra quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Các đương sự phải chịu án phí dân sự có giá ngạch tương ứng với giá trị phần tài sản mà họ được chia theo quy định của pháp luật.

[5]. Về quyền kháng cáo: Tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự, người đại diện theo ủy quyền cho đương sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 157, 158, 165, 212, 213, 246 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24, Điều 26, điểm b khoản 5 Điều 27; điểm a khoản 7 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về yêu cầu của đương sự:

- Ghi nhận sự thỏa thuận về việc phân chia tài sản chung sau khi ly hôn của các đương sự, cụ thể: Anh Lê Hồng P được sử dụng toàn bộ thửa đất số 162, tờ bản

đồ số 43 với tổng diện tích là 1439,5 m² và sở hữu tài sản trên đất là ngôi nhà 03 tầng tại thôn H, xã H, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh. Anh Lê Hồng P có nghĩa vụ thanh toán cho chị Ngô Thị H số tiền 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng).

2. Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản là 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng), chi phí hợp đồng dịch vụ về việc trích đo chỉnh lý thửa đất của bản đồ địa chính phụ vụ giải quyết phân chia tài sản sau ly hôn là: 1.641.546 đồng. Tổng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản hết: 4.141.546 đồng. Chị Ngô Thị H đã nộp đủ số tiền trên. Các đương thừa thuận thống nhất mỗi bên sẽ chịu một nửa chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản, vì vậy anh Lê Hồng P phải đưa lại cho chị Ngô Thị H số tiền 2.070.773 đồng (Hai triệu không trăm bảy mươi nghìn bảy trăm bảy mươi ba đồng).

3. Về án phí: Buộc các đương sự phải chịu án phí dân sự có giá ngạch tương ứng với giá trị phần tài sản mà họ được chia theo quy định của pháp luật, cụ thể:

- Chị Ngô Thị H phải nộp 24.000.000 đồng (Hai mươi bốn triệu đồng), chị Hương đã nộp 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001501 ngày 02/7/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh số tiền còn lại chị H còn phải nộp là 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng)

- Anh Lê Hồng P phải nộp 59.809.200 đồng (Năm mươi chín triệu tám trăm linh chín nghìn hai trăm đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự và người đại diện của đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Về quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện VQ;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Chi cục THADS huyện VQ;
- Đương sự;
- Người đại diện của đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Việt Thắng